

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ HỢP
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2025/HSST
Ngày 21/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN
Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Quán Vi Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Tiến Dũng

Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Kim Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Lĩnh – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 21 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 83/2024/TLST – HS ngày 20 tháng 12 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐST–HS ngày 12 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lưu Thị T**, tên gọi khác: Không;

Sinh năm 1973 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Xóm D, xã N, huyện Q, Nghệ An; Nghề nghiệp: Dược sĩ; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lưu Đức N (đã chết) và bà Phan Thị L (đã chết); Chồng: Nguyễn Viết H (đã chết) và 02 người con (lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1996); Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/9/2024 đến nay. (Có mặt).

Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị Sao M, sinh năm 1996.

Trú tại: xóm D, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 07/8/2024, khi T chuẩn bị ra thành phố Hà Nội để khám bệnh thì có khách đến cửa hàng nhờ tư vấn về thuốc xoa bóp, giảm đau nên Lưu Thị T đã hẹn khách hàng sáng hôm sau quay lại cửa hàng để mua thuốc và

dẫn con gái là Nguyễn Thị Sao M sáng mai ra phụ giúp bán hàng tại cửa hàng của mình. Sáng ngày 08/8/2024, Lưu Thị T gọi điện thoại cho M dặn ở nhà bán hàng, nếu có khách hỏi mua thuốc xoa bóp, giảm đau thì mở ngăn mát tủ lạnh đặt trong nhà bếp của Lưu Thị T lấy các lọ thuốc mà T đã để sẵn bên trong bán cho khách hàng với giá 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) mỗi lọ. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, khi Nguyễn Thị Sao M đang bán hàng tại cửa hàng kinh doanh thuốc của Lưu Thị T thì có khách hàng đến hỏi mua thuốc xoa bóp giảm đau và bảo được chủ quán hẹn sáng hôm nay đến lấy thuốc. M đi vào trong trong bếp, mở tủ lạnh và lấy ra một lọ thủy tinh hình trụ tròn cao 02cm, phần đáy có đường kính 1cm, miệng lọ được bọc kín bằng nút cao su, bọc ngoài là vỏ kim loại màu trắng, không có tem nhãn bên ngoài, bên trong có dung dịch màu xám đen để bán cho khách. Khi M đang chuẩn bị bán lọ thủy tinh nói trên cho khách thì bị Tổ công tác Công an huyện Q kiểm tra, phát hiện, thu giữ.

Tại kết luận giám định động vật số: 1527/STTNSV ngày 12 tháng 9 năm 2024 của V, V1 kết luận:

1. Xác định tên loài cho mẫu vật giám định: 22 (Hai mươi hai) lọ thủy tinh, có nắp kim loại màu trắng, bên trong có chứa dung dịch màu xám đen. Phân 02 (hai) mẫu dung dịch chứa trong 02 (hai) lọ lấy ngẫu nhiên từ lô mẫu trên cho kết quả là dung dịch có ADN của loài Gấu ngựa, có tên khoa học *Ursus thibetanus*, thuộc lớp thú (Mammalia).

2. Xác định tình trạng bảo tồn theo quy định của pháp luật:

- Loài Gấu ngựa (*Ursus thibetanus*) có tên trong Phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, Ban hành kèm theo Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2019 của chính phủ.

- Loài Gấu ngựa (*Ursus thibetanus*) có tên trong Nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, ban hành kèm theo Nghị định số: 84/2021/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ.

- Loài Gấu ngựa (*Ursus thibetanus*) có tên trong Phụ lục I, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) ban hành kèm theo Thông báo số 25/TB-CTVN ngày 17/2/2023 của cơ quan quản lý C1.

- Các mẫu dung dịch giám định là sản phẩm của động vật.

Bản cáo trạng số 03/CT-VKSHS ngày 20/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp truy tố bị cáo Lưu Thị T về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo điểm b khoản 1 Điều 244 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Lưu Thị T khai nhận: Vào đầu năm 2024, có một người đàn ông không quen biết đến cửa hàng của Lưu Thị T để giới thiệu và bán mật gấu. Trầm đã mua của người đàn ông này 30 lọ mật gấu với giá là 20.000 đồng/lọ để bán cho khách kiếm lời. Từ đầu năm đến nay, T đã bán được 08 lọ mật gấu cho

khách qua đường nhưng không rõ tên, tuổi địa chỉ của những người mua. Ngày 08/8/2024, do Lưu Thị T phải đi Hà Nội để khám bệnh nên có nhờ con gái là Nguyễn Thị Sao M đến bán thuốc giúp mình và dặn M khi nào có khách hỏi mua thuốc xoa bóp, giảm đau thì vào ngăn mát tủ lạnh ở trong nhà bếp của T lấy ra bán cho khách với giá 50.000 đồng/lọ. Nhưng Lưu Thị T chỉ nói với M đó là thuốc xoa bóp, giảm đau chứ không nói cho M biết đó là mật gấu. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, khi M đang chuẩn bị bán lọ mật gấu nói trên cho khách thì bị Tổ công tác Công an huyện Q kiểm tra, phát hiện, thu giữ lọ mật gấu này và 21 lọ mật gấu đang cất giấu trong tủ lạnh của nhà Lưu Thị T.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 244 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lưu Thị T từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 24 tháng đến 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Không phạt hình phạt bổ sung đối với bị cáo và buộc bị cáo chịu án phí theo quy định.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 20 (hai mươi) lọ thủy tinh còn lại sau giám định, hình trụ tròn cao 02cm, phần đáy có đường kính 1cm, miệng lọ được bọc kín bằng nút cao su, bọc ngoài là vỏ kim loại màu trắng, không có tem nhãn bên ngoài, bên trong có dung dịch lỏng màu đen có ADN của loài gấu ngựa, có tên khoa học U, thuộc lớp thú (Mammalia) được bỏ trong một hộp nhựa màu trắng.

Bị cáo Lưu Thị T nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết việc làm của mình là sai trái mong Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa bị cáo Lưu Thị T hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng. Hồi 08 giờ 30 ngày 08/8/2024, tại cửa hàng kinh doanh thuốc thuộc xóm D, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An, Công an huyện Q lập biên bản sự việc với Lưu Thị T đang có

hành vi tàng trữ, buôn bán trái phép sản phẩm của động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ gồm 22 lọ thủy tinh có ADN của loài gấu ngựa, có tên khoa học (U1). Loài gấu ngựa có tên trong Phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp quý hiếm, được ưu tiên bảo vệ, có tên trong nhóm IB, Danh mục thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và có tên trong phụ lục I, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp(CITES). Lời khai nhận của bị cáo Lưu Thị T tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, vật chứng được thu giữ, gồm: Biên bản làm việc ngày 08/8/2024; Bản kết luận giám định động vật số: 1527/STTNSV ngày 12 tháng 9 năm 2024 của V, Viện hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam. Hành vi của Lưu Thị T đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 244 Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Lưu Thị T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm các quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm; xâm phạm môi trường sinh thái và chính sách bảo vệ môi trường của Nhà nước. Nên cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục và góp phần phòng ngừa chung.

Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lưu Thị T không có tiền án, tiền sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Bị cáo có bố, mẹ là người có công được tặng huân chương kháng chiến hạng nhất, nhì; chồng bị cáo được tặng kỷ niệm chương vì sự nghiệp tài chính, bằng khen; bản thân bị cáo được công ty D. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, từ trước đến ngày phạm tội bị cáo luôn chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của Nhà nước, cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, phòng ngừa. Do vậy, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 244 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng”. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo mới buôn bán, chưa có lợi nhuận, thu nhập

không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với người mua, bán mật gấu với Lưu Thị T, T khai không biết tên, tuổi và địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[6] Đối với chị Nguyễn Thị Sao M không biết việc bị cáo Lưu Thị T có tàng trữ, buôn bán mật gấu nên không có căn cứ xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng: 20 (hai mươi) lọ thủy tinh còn lại sau giám định, hình trụ tròn cao 02cm, phần đáy có đường kính 1cm, miệng lọ được bọc kín bằng nút cao su, bọc ngoài là vỏ kim loại màu trắng, không có tem nhãn bên ngoài, bên trong có dung dịch lỏng màu đen có ADN của loài gấu ngựa, có tên khoa học U, thuộc lớp thú (Mammalia) được bỏ trong một hộp nhựa màu trắng là sản phẩm động vật rừng không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Lưu Thị Trâm C án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lưu Thị T **12 (Mười hai)** tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”. Thời gian thử thách 24 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lưu Thị T cho chính quyền UBND xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo Lưu Thị T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách bị cáo Lưu Thị T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Lưu Thị T phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 20 (hai mươi) lọ thủy tinh còn lại sau giám định, hình trụ tròn cao 02cm, phần đáy có đường kính 1cm, miệng lọ được bọc kín bằng nút cao su, bọc ngoài là vỏ kim loại màu trắng, không có tem nhãn bên ngoài, bên trong có dung dịch lỏng màu đen có ADN của loài gấu ngựa, có tên khoa học U, thuộc lớp thú (Mammalia) được bỏ trong một hộp nhựa màu trắng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật TT hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Bị cáo Lưu Thị T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người làm chứng. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 21/01/2025.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An,
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An,
- VKS ND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh hợp,
- Cơ quan điều tra CA huyện Quỳnh hợp,
- TH A DS huyện Quỳnh hợp,
- Bị cáo;
- Lưu

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quán Vi Tuấn